**TUẦN 29 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

|  |
| --- |
| **Bài 80 :PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ ) 1000TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 2)**  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

 **1.Năng lực đặc thù:**

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Nêu cách đặt tính, cách tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Đặt tính và tính các phép tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng giải toán có lời văn.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách đặt tính, tính trừ trong PV 1000 (trừ số có 3 chữ số cho số có 1,2 chữ số)

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3.Phẩm chất**: Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, …

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)**GV gọi 02 HS lên đặt tính rồi tính:1. 568-125
2. 587- 46

GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép trừ không nhớ trong PV1000.GV gọi HS nhận xétGV yc HS nêu điểm khác nhau của 2 phép tínhGV dẫn dắt, giới thiệu bài mới**1.2. Dạy bài mới** | 02 HS lên đặt tính rồi tính1-2 HS trả lời miệngHS nhận xétHS nêu sự khác nhauHS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập,thực hành****Bài 3 (trang 61)**- GV cho HS đọc YC bài- GV đưa phép tính lên màn hình:   Cho HS nêu thành phần của phép tính- Cho HS nhận xét cách đặt tính- GV nêu cách tính, tính kết quả miệng.- GV cho HS nhận xét - GV nhấn mạnh cách trừ số có 3 chữ số cho số có 2 chữ số- GV yc HS vận dụng, làm nhóm đôi bài tập 3 bằng bút chì vào SGK.- GV gọi HS nêu cách tính và kết quả từng phép tính- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 3 củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 3.**Bài 4 (trang 61)**- GV cho HS đọc YC bài- GV đưa phép tính dọc:  Cho HS nêu thành phần của phép tính- Cho HS nhận xét cách đặt tính- GV nêu cách tính, tính kết quả miệng.- GV cho HS nhận xét - GV nhấn mạnh cách trừ số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số- GV yc HS vận dụng, làm cá nhân .- GV gọi HS nêu cách tính và kết quả từng phép tính- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 4 củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 4.**Bài 5 (trang 61)**- GV cho HS đọc bài 5- GV hỏi: Bài 5 có mấy yêu cầu? đó là những yêu câu nào?- GV nhấn mạnh YC bài và cho HS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng.- GV cho HS lên điều khiển chữa bài 5- GV đánh giá HS làm bài- Cho HS nêu lại cách đặt tính dọc- GV đánh giá, nhấn mạnh cách đặt tính đúng | 1 HS đọc YC bàiHS quan sátHS nêu thành phần của phép tínhHS nêu cách đặt tínhHS nêu cách tính, tính kết quả miệng.HS nhận xétHS lắng ngheHS làm bài theo nhóm đôi1-2HS nêu/1 phép tínhHS nhận xét bài bạnHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe1 HS đọc YC bàiHS quan sátHS nêu thành phần của phép tínhHS nêu cách đặt tínhHS nêu cách tính, tính kết quả miệng.HS nhận xétHS lắng ngheHS làm bài theo hình thức cá nhân1-2HS nêu/1 phép tínhHS nhận xét bài bạnHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe1 HS đọc, lớp đọc thầm1-2 HS nêuHS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng1 HS lên cho các bạn nhận xét bài HS lắng nghe, chữa bài1-2 HS nêu cách đặt tínhHS lắng nghe |
| ***THƯ GIÃN*****3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm****Bài 6**- Gọi HS đọc bài 6- GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết ngày thứ hai có bao nhiêu HS đến tham quan thì phải làm thể nào?...- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.- GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn- GV đánh giá HS làm bài | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu để phân tích đềHS làm cá nhân vào vởHS nhận xét bài của bạnHS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.HS lắng nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 29 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

 **BÀI 81: LUYỆN TẬP ( TIẾT 1)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

 **1.Năng lực đặc thù:**

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Nêu được cách đặt tính, cách tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Đặt tính và tính các phép tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng tính nhẩm các số tròn trăm.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách tính nhẩm các số tròn trăm, tròn chục trong PV 1000.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3.Phẩm chất:** Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)**GV cho HS chơi trò chơi “Sắc màu em yêu”Luật chơi: Có 4 ô màu, sau mỗi ô màu là 1 câu hỏi về cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000. HS chọn màu bất kì, nếu TL đúng thì được quà (tràng pháo tay)GV cho HS chơiGV đánh giá HS chơiGV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | HS lắng nghe luật chơiHS chơiHS lắng nghe |
| **1.2. Dạy bài mới****2. Hoạt động luyện tập, thực hành****Bài 1 (trang 62)**- GV chiếu bài trên màn hình- GV cho HS đọc YC bài- GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút- Cho đại diện các nhóm nêu cách tính, kết quả từng phép tính.- Cho HS nhận xét- GV hỏi: Các phép tính phần a và phần b có điểm gì khác nhau?Các phép tính ở phần a và phần b có điểm gì giống nhau?- Hỏi: Bài tập 1 củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.**Bài 2 (trang 62)**- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS làm cá nhân vào vở, 6 HS nối tiếp lên bảng- GV cho 1 HS lên tổ chức chữa phần a, 1 HS lên tổ chức chữa phần b- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.**Bài 3a (trang 62)**- GV cho HS đọc bài 3a- GV hỏi: Bài 3a yêu cầu gì? Tính nhẩm là tính thế nào? Nhận xét các số trong phép tính.- GV cùng HS làm mẫu, nêu cách nhẩm- GV cho HS làm việc nhóm 2 trong 3 phút để hoàn thiện bài.- GV gọi đại điện các nhóm nêu cách nhẩm và kết quả.- GV đánh giá HS làm bài- Cho HS nêu lại cách tính nhẩm- GV đánh giá, nhấn mạnh cách tính nhẩm**THƯ GIÃN** | HS quan sát1 HS đọc YC bàiHS làm bài nhóm đôiHS nêu cách tính, kết quả từng phép tínhHS đối chiếu, nhận xétHS nêuHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầmHS làm cá nhân, 06 HS nối tiếp lên bảngHS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhauHS lắng ngheHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe1 HS đọc, lớp đọc thầm1-2 HS nêuHS cùng HS khai thác mẫu, khái quát cách nhẩmHS làm bài nhóm đôi.1-2 nhóm/ 1 phép tínhHS khác nhận xétHS lắng nghe, chữa bài1-2 HS nêu HS lắng nghe |
| **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm**- Gọi HS đọc bài 3b- GV tổ chức cho HS chơi cả lớp.+ GV nêu yêu cầu, cách chơi+ GV gọi HS nêu ý kiến, lí giải ý kiến cá nhân+ GV ghi ý kiến của 2-3 HS lên bảng- GV cùng HS lí giải kết quả đúng- GV nhận xét HS chơi | 1 HS đọc, lớp đọc thầmHS chơi-HS nêu cách chọn của cá nhânHS lắng nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 29 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

 **BÀI 81: LUYỆN TẬP ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

 **1.Năng lực đặc thù:**

|  |
| --- |
|  |

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Phân tích cấu tạo số có 3 chữ số, viết số có 3 chữ số thành tổng hàng trăm, chục và đơn vị.

- Đặt tính và tính các phép tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng tính nhẩm các số tròn trăm.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách viết cấu tạo số có 3 chữ số thành tổng.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3.Phẩm chất:** Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)**GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”Luật chơi: Trên bảng có 5-6 số có 3 chữ số, 1 HS dưới lớp đọc hoặc nêu cấu tạo số, 2 HS thi xem ai chỉ đúng và nhanh hơn. HS thắng thì được thưởng tràng pháo tay.GV cho HS chơiGV đánh giá HS chơiGV dẫn dắt, giới thiệu bài mới**1.2. Dạy bài mới** | HS lắng nghe luật chơiHS chơiHS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành****Bài 4 (trang 63)**- GV chiếu bài trên màn hình- GV cho HS đọc YC bài, xác định YC bài- GV cùng HS làm mẫu 3 số như trong sách- GV cho HS thảo luận nhóm 2 để hoàn thành các phần a,b,c,d.- Cho đại diện các nhóm nêu cấu tạo, cách viết từng số.- Cho HS nhận xét- GV hỏi: Các số ở bài tập 4 có điểm gì giống nhau?- Hỏi: Bài tập 4 củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 4.**Bài 5 (trang 63)**- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV cho HS làm cá nhân vào vở, 2 HS làm bảng- GV cho 1 HS lên tổ chức chữa phần bài- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Để kiểm tra lại kết quả phép trừ có đúng/ sai, ta làm thế nào?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 5.**THƯ GIÃN** | HS quan sát1 HS đọc YC bài, xác định YCHS cùng GV làm mẫu, nêu cách làmHS làm bài nhóm đôi trong khoảng 3 phút1-2HS / 1 sốHS đối chiếu, nhận xét, chữa bàiHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầmHS làm cá nhân, 2 HS làm bảngHS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhauHS lắng ngheHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe |
| **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm****Bài 6**- Gọi HS đọc bài 6- GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết xã Thắng Lợi phải trồng tất cả bao nhiêu cây thì phải làm thể nào?...- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.- GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn- GV đánh giá HS làm bài | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu để phân tích đềHS làm cá nhân vào vởHS nhận xét bài của bạnHS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.HS lắng nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 29 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**BÀI 82 : MÉT ( TIẾT 1)**

|  |
| --- |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

 **1.Năng lực đặc thù:**

- Biết mét là đơn vị đo độ dài , biết đọ, viết kí hiệu đơn vị mét là m.

- Biết được quan hệ giữa đơn vị mét với các đơn vị đo độ dài: dm, cm

- Biết làm các phép tính có kèm theo các đơn vị đo độ dài mét.

- Biết ước lượng độ dài một số đồ vật quen thuộc có độ dài ngắn/ dài hơn 1m.

- Đổi đơn vị đo độ dài giữa 3 đơn vị: m – dm - cm

**2. Năng lực chung:**

 - Thông qua việc quan sát, thực hành, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để hình thành biểu tượng về đơn vị đo độ dài là mét..

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3.Phẩm chất:** Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, thước mét

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)**GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu hỏi, HS trả lời đúng là thắng.+ Đố em kể tên đúng các đơn vị đo độ dài đã học?+ Đố em chỉ đúng trên thước kẻ đoạn thẳng có độ dài 1cm, 1dm.+ Đố em chỉ ra trong thực tế các đồ vật có độ dài khoảng 1dm. GV cho HS chơiGV đánh giá HS chơiGV dẫn dắt, giới thiệu bài mới**1.2. Dạy bài mới** | HS lắng nghe luật chơiHS chơiHS lắng nghe |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá****Giới thiệu đơn vị đo độ dài: mét**- GV cho HS quan sát tranh SGK- Dựa vào tranh, GV hướng dẫn HS quan sát độ dài thước mét (có vạch chia từ 0 đến 100) và giới thiệu : “Độ dài từ vạch 0 đến 100 là 1 mét”.- GV vẽ lên bảng một đoạn thẳng dài 1m và nói : “Độ dài đoạn thẳng này là 1 mét”.- *Mét là đơn vị đo dộ dài. Mét viết tắt là “m”.*- Đoạn thẳng vừa vẽ dài mấy đềximét ? - GV yêu cầu HS lên bảng dùng loại thước 1dm để đo độ dài đoạn thẳng trên.-Vậy 1 mét bằng mấy đềximét ?**GV chốt: 10dm = 1m ;**  **1m = 10dm.**- Gọi HS quan sát các vạch chia trên thước và TLCH : Một mét dài bằng mấy xăng- ti- met ?**GV chốt: 1m = 100cm**- Độ dài một mét được tính từ vạch nào trên thước mét ?- Hỏi: Hôm nay chúng ta được học thêm đơn vị đo độ dài nào? Mối quan hệ giữa đơn vị m và dm/cm như thế nào?- GV chốt và nhấn mạnh kiến thức được học. | HS quan sátHS quan sátHS quan sátHS nhắc lạiHS trả lờiHS thực hànhHS trả lờiHS nhắc lạiHS quan sát, trả lờiHS nhắc lạiHS nêuHS nêuHS nghe, nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập,thực hành****Bài 1 (trang 64)**- GV chiếu bài trên màn hình- GV cho HS đọc YC bài, xác định YC bài- GV thảo luận nhóm 4 trong 3 phút để tìm và kể tên các vật dài/ ngắn hơn 1m. (Làm vào giấy nháp)- GV cho đại diện các nhóm nêu ý kiến. (GV ghi nhanh các ý kiến của HS lên bảng)- GV cho HS nhận xét, đối chiếu và bổ sung.- GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.**Bài 2a (trang 64)**- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.- Hỏi: Các phép tính ở phần a có gì đặc biệt? Khi tính các số có kèm theo đơn vị ta cần chú ý điều gì?- GV lưu ý cách làm bài 2a- GV cho HS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 2a củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 2a.**THƯ GIÃN****4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****Bài 2b (trang 64)**- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.- Hỏi: Để làm đúng bài tập này chúng ta cần vận dụng kiến thức gì?- GV cho HS làm cá nhân vào vở, 3 HS làm bảng- GV đánh giá HS làm bài- Hỏi: Bài tập 2b củng cố kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức bài 2b. | HS quan sát1 HS đọc YC bài, xác định YCHS làm bài nhóm 42-3 nhóm/ phầnHS đối chiếu, nhận xét, chữa bàiHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầmHS nêuHS ngheHS làm cá nhân, 4 HS làm bảngHS nhận xét, chữa bàiHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầmHS nêuHS làm cá nhân, 3 HS làm bảngHS nhận xét, chữa bàiHS nêu ý kiến cá nhânHS lắng nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**Hỏi: Hôm nay chúng ta học bài gì? Nêu mqh của các đơn vị đo độ dài đã học.GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 29 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**BÀI 82 : MÉT ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

 **1.Năng lực đặc thù:**

|  |
| --- |
|  |

- Củng cố biểu tượng về các đơn vị đo độ dài.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn vận dụng tính toán với số đo độ dài.

- Rèn và phát triển kĩ năng ước lượng độ dài của vật.

- Đo được độ dài của vật thật trong thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc quan sát, thực hành HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để biết các ước lượng chính xác độ dài của vật qua hình ảnh.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3.Phẩm chất:** Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, thước mét, 5 sợi dây dài hơn 2 m.

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, thước, kéo,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)**GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu hỏi, HS trả lời đúng là thắng.+ Đố em kể tên đúng các đơn vị đo độ dài đã học?+ Đố em chỉ ra trong lớp các đồ vật có độ dài ngắn/ dài hơn 1m.+ Đố em tay của cô/ chân của bạn… dài hay ngắn hơn 1m?...GV đánh giá HS chơiGV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | HS lắng nghe luật chơiHS chơiHS lắng nghe |
| **1.2. Dạy bài mới.****2. Hoạt động luyện tập, thực hành****Bài 3 (trang 65)**- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.- GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết cuộn dây thứ 2 dài bao nhiêu thì phải làm thể nào?...- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.- GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn- GV đánh giá HS làm bài**Bài 4a (trang 65)**- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài 4a- GV: Mũi tên đỏ 2 chiều thể hiện điều gì?- GV nhấn mạnh cách làm- GV cho HS thảo luận nhóm đôi nêu ý kiến .- GV cho HS nêu ý kiến của mình từng vật- GV đánh giá HS làm bài.**Bài 4b (trang 65)**- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài 4b- GV cho HS làm cá nhân - GV cho HS nêu ý kiến của mình từng phần, hướng dẫn HS sử dụng tay để loại trừ các đáp án sai.- GV đánh giá HS làm bài.- GV giới thiệu thêm về tháp Rùa và cột cờ HN qua hình ảnh, thông tin (nếu còn thời gian)**THƯ GIÃN** | HS quan sát,1 HS đọc YC bài, xác định YCHS nêu để phân tích đềHS làm cá nhân vào vởHS nhận xét bài của bạn, nêu lời giải khácHS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.HS lắng nghe1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầmHS nêu HS lắng ngheHS làm nhóm đôi1-2 HS/ vật, HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhauHS lắng nghe1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầmHS làm cá nhân2-3HS/ phần, HS cùng chia sẻ, trao đổi cách chọn ra đáp án đúng.HS lắng ngheHS lắng nghe, quan sát |
| **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm****Bài 5:**- Gọi HS đọc bài 5- GV hỏi: + Đề bài yêu cầu gì?+ Để cắt được sợi dây dài 1m/2m từ sợi dây dài thì cần thao tác như thế nào?- GV yêu cầu HS làm theo nhóm (chia lớp thành 5 nhóm)- GV trưng bày sản phẩm của các nhóm lên bảng.- GV tổ chức cho HS đánh giá để biết các nhóm đã thực hành đúng yêu cầu.- GV đánh giá HS thực hành. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu HS làm theo nhómCác nhóm trưng bày sản phẩmHS cùng chia sẻ, đánh giá sản phẩm các nhómHS lắng nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**